TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Trương Bích D sinh năm 1985

Trú tại: Số 31, xóm Cậy, thôn Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Đào Hồng A sinh năm 1977

HKTT: Xí nghiệp cơ khí H5 - số 15, ngõ 47 phố Đức Giang, Tổ 18, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Số 31, xóm Cậy, thôn Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

chị **Trương Bích D** và anh **Đào Hồng A**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Đào Duy Anh, sinh ngày 09/8/2011 và cháu Đào Quỳnh Anh, sinh ngày 19/8/2017. Chị D và anh Hồng A thống nhất giao cháu Quỳnh Anh cho chị D (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Duy Anh cho anh Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D và anh Hồng A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Chị D và anh Hồng A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Trương Bích D tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai số AA/2017/06370 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Tứ Hiệp;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập